

38. ĐẠI KINH ĐOẠN TẬN ÁI (*Mahātaṇhāsankhaya Sutta*)¹

396. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatti (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo tên là Sāti, con của người đánh cá, khởi lên ác tà kiến² như sau: “Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác.”

Một số đồng Tỷ-kheo nghe như sau: “Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, khởi lên ác tà kiến như sau: ‘Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác.’” Rồi những Tỷ-kheo ấy đi đến chỗ Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá ở, khi đến xong, liền nói với Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá như sau:

– Nay Hiền giả Sāti, có đúng sự thật chăng, Hiền giả khởi lên ác tà kiến như sau: “Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác”?

– Thật sự là vậy, chư Hiền, theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác.

Rồi những Tỷ-kheo ấy muốn Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, từ bỏ ác tà kiến ấy, liền cật vấn, nạn vấn lý do, thảo luận:

– Hiền giả Sāti, chớ nói như vậy, chớ xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không có nói như vậy. Hiền giả Sāti, Thế Tôn đã dùng nhiều pháp môn nói thức do duyên khởi; không có duyên thì thức không hiện khởi.

Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, dù được các Tỷ-kheo ấy cật vấn, thảo luận, vẫn nói lên ác tà kiến ấy, cứng đầu chấp chặt, nắm chặt tà kiến ấy:

– Thật sự là vậy, chư Hiền. Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác.

¹ Xem *M. I.* 175, 220, 271, 339, 400, 513; *II.* 29, 157, 214; *III.* 1, 29, 280; *D. I.* 47, 87, 111, 127, 150, 159, 161, 178, 204, 211, 214, 224, 235; *S. IV.* 32, 103, 110, 177; *A. I.* 113; *II.* 16; 29, 153, 205; *III.* 93, 161; *V.* 201, 263, 347. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Trà-đế kinh* 唵帝經 (*T.01.* 0026.201. 0766b28). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (*T.02.* 0099.304. 0086c23).

² Đây là một Thường kiến. *M. I.* 130 và 326 viết vị Tỷ-kheo này tên là Sāti, nhưng không phải là vị Đa văn Sāti trùng tụng *Jātaka*. Tỷ-kheo Sāti hiểu lầm rằng các uân khác có thể dùng, chỉ có thức là chuyên tiếp từ đời này qua đời kia và thức không do duyên (*paccaya*) cũng sinh khởi.

397. Vì các Tỷ-kheo ấy không thể làm cho Tỷ-kheo Sāti, con người đánh cá, từ bỏ ác tà kiến ấy, nên các vị ấy đến chỗ Thế Tôn ở; khi đến xong, đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, những Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, khởi lên ác tà kiến như sau: “Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác.” Bạch Thế Tôn, chúng con nghe: “Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá khởi lên ác tà kiến như sau: ‘Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác.’” Bạch Thế Tôn, rồi chúng con đi đến chỗ Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá ở, khi đến xong, liền nói với Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá:

“Này Hiền giả Sāti, có đúng sự thật chăng, Hiền giả khởi lên ác tà kiến như sau: ‘Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác?’”

Bạch Thế Tôn, khi nghe nói vậy, Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, nói với chúng con như sau:

“Thật sự là vậy, chư Hiền. Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác.”

Bạch Thế Tôn, chúng con muốn khiến Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, từ bỏ ác tà kiến ấy, liền cật vấn, nạn vấn lý do, thảo luận:

“Hiền giả Sāti chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không có nói như vậy. Hiền giả Sāti, Thế Tôn đã dùng nhiều pháp môn nói thức do duyên khởi; không có duyên thì thức không hiện khởi.”

Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, dầu cho được chúng con cật vấn, nạn vấn lý do, thảo luận, vẫn nói lên ác tà kiến ấy, cứng đầu, chấp chặt, nắm chặt tà kiến ấy:

– Thật sự là vậy, theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác.

Bạch Thế Tôn, vì chúng con không thể làm cho Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, từ bỏ ác tà kiến ấy, nên chúng con đến hỏi Thế Tôn ý nghĩa này.

398. Rồi Thế Tôn cho gọi một Tỷ-kheo khác:

– Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, gọi Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá: “Hiền giả Sāti, bậc Đạo sư gọi Hiền giả.”

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, đến chỗ Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá; sau khi đến, liền nói với Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá:

– Hiền giả Sāti, bậc Đạo sư gọi Hiền giả.

– Thừa vâng, Hiền giả.

Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, đáp lời Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, đang ngồi một bên:

– Nay Sāti, có thật chẳng, ông khởi lên ác tà kiến như sau: “Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác”?

– Thật sự là vậy, bạch Thế Tôn. Theo như con hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giống ruồi, luân chuyển nhưng không đổi khác.

– Nay Sāti, thế nào là thức ấy?

– Bạch Thế Tôn, chính thức ấy nói³ cảm thọ, thọ lãnh chỗ này, chỗ kia, kết quả các hành động thiện ác.⁴

– Nay kẻ mê mờ kia, vì ai mà ông lại hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy? Nay kẻ mê mờ kia, có phải chẳng, Ta đã dùng nhiều pháp môn nói là thức do duyên khởi,⁵ không có duyên thì thức không hiện khởi? Và nay kẻ mê mờ kia, không những ông xuyên tạc Ta, vì ông đã tự chấp thủ sai lạc, ông còn tự phá hoại⁶ ông và tạo nên nhiều tổn đức. Nay kẻ mê mờ kia, và như vậy sẽ đưa đến bất hạnh và đau khổ lâu dài cho ông.

399. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Chư Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, có thể khởi lên tia lửa sáng gì trong Pháp và Luật này không?

– Bạch Thế Tôn, làm sao có thể có được, không thể được, bạch Thế Tôn.

Được nghe nói vậy, Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, im lặng, hổ ngươi, thụt vai, cúi đầu, lo âu, câm miệng. Rồi Thế Tôn sau khi biết được Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, đang im lặng, hổ ngươi, thụt vai, cúi đầu, lo âu, câm miệng, bèn nói với Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá:

– Nay kẻ mê mờ kia, người ta sẽ biết ông qua ác tà kiến của chính ông. Ở đây, Ta sẽ hỏi các Tỷ-kheo.

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Chư Tỷ-kheo, các ông có hiểu pháp Ta thuyết giảng giống như Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá này, không những đã xuyên tạc Ta vì đã tự chấp thủ sai lạc mà còn tự phá hoại mình và tạo nên nhiều tổn đức?

– Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã dùng nhiều pháp môn nói thức do duyên khởi, không có duyên thì thức không hiện khởi.

³ *Vado* đồng nghĩa với *Vade* (*PED*). Xem *M. I. 552*; *MA. II. 305* viết *vadati*.

⁴ *M. I. 8*.

⁵ *M. I. 191*.

⁶ *M. I. 134*.

– Lành thay, chư Tỷ-kheo! Lành thay, chư Tỷ-kheo! Các ông hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy! Chư Tỷ-kheo, Ta đã dùng nhiều pháp môn nói thức do duyên khởi, không có duyên thì thức không hiện khởi. Nhưng Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, không những xuyên tạc Ta vì đã tự chấp thủ sai lạc, còn tự phá hoại mình và tạo nên nhiều tôn đức, và như vậy sẽ đưa đến bất hạnh và đau khổ lâu dài cho kẻ mê mờ ấy.

400. Nay các Tỷ-kheo, do duyên mà thức sanh, và thức ấy có tên tùy theo duyên ấy. Do duyên mắt và các sắc, thức sanh, và thức ấy có tên là nhãn thức. Do duyên tai và các tiếng, thức sanh, và thức ấy có tên là nhĩ thức. Do duyên mũi và các hương, thức sanh, và thức ấy có tên là tỷ thức. Do duyên lưỡi và các vị, thức sanh, và thức ấy có tên là thiệt thức. Do duyên thân và các xúc, thức sanh, và thức ấy có tên là thân thức. Do duyên ý và các pháp, thức sanh, và thức ấy có tên là ý thức. Nay các Tỷ-kheo, do duyên nào lửa sanh và lửa ấy có tên tùy theo duyên ấy: Duyên củi, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa củi. Duyên vỏ gỗ bào, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa vỏ gỗ bào. Duyên cỏ, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa cỏ. Duyên phân bò, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa phân bò. Duyên trấu, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa trấu. Duyên đồng rác, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa đồng rác. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, do duyên, thức sanh, và thức ấy có tên tùy theo duyên ấy. Do duyên mắt và các sắc, thức sanh, và thức ấy có tên là nhãn thức. Do duyên tai và các tiếng, thức sanh, và thức ấy có tên là nhĩ thức. Do duyên mũi và các hương, thức sanh, và thức ấy có tên là tỷ thức. Do duyên lưỡi và các vị, thức sanh, và thức ấy có tên là thiệt thức. Do duyên thân và các xúc, thức sanh, và thức ấy có tên là thân thức. Do duyên ý và các pháp, thức sanh, và thức ấy có tên là ý thức.

401. Nay các Tỷ-kheo, các ông có thấy sanh vật này không?

– Bạch Thế Tôn, có thấy.

– Nay các Tỷ-kheo, các ông có thấy sự tác thành sanh vật do món ăn ấy không?

– Bạch Thế Tôn, có thấy.

– Nay các Tỷ-kheo, các ông có thấy, do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ấy cũng bị đoạn diệt không?

– Bạch Thế Tôn, có thấy.

– Nay các Tỷ-kheo, vì do dự nên nghi hoặc sanh: “Sanh vật này có thể không có mặt?”

– Bạch Thế Tôn, có vậy.

– Nay các Tỷ-kheo, vì do dự nên nghi hoặc sanh: “Sự tác thành của món ăn ấy có thể có hay không?”

– Bạch Thế Tôn, có vậy.

– Nay các Tỷ-kheo, vì do dự nên nghi hoặc sanh: “Do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ấy có thể bị đoạn diệt hay không bị đoạn diệt?”

- Bạch Thế Tôn, có vậy.
- Nay các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chánh trí tuệ thì sự nghi ngờ này được trừ diệt: “Sanh vật này có thể không có mặt.”
- Bạch Thế Tôn, có vậy.
- Nay các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chánh trí tuệ thì sự nghi ngờ này được trừ diệt: “Sự tác thành của món ăn ấy có thể có hay không?”
- Bạch Thế Tôn, có vậy.
- Nay các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chánh trí tuệ thì sự nghi ngờ này được trừ diệt: “Do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ấy có thể bị đoạn diệt hay không bị đoạn diệt?”
- Bạch Thế Tôn, có vậy.
- Nay các Tỷ-kheo, “sanh vật này có mặt” [đối với vấn đề này], ở đây, các ông có phải không có nghi hoặc không?
- Bạch Thế Tôn, có vậy.
- Nay các Tỷ-kheo, “sự tác thành của món ăn ấy” [đối với vấn đề này], ở đây, các ông có phải không có nghi hoặc không?
- Bạch Thế Tôn, có vậy.
- Nay các Tỷ-kheo, “do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ấy có thể bị đoạn diệt” [đối với vấn đề này], ở đây, các ông có phải không có nghi hoặc không?
- Bạch Thế Tôn, có vậy.
- Nay các Tỷ-kheo, “sanh vật này có mặt” [đối với vấn đề này], có phải các ông khéo thấy như thật với chánh trí tuệ không?
- Bạch Thế Tôn, có vậy.
- Nay các Tỷ-kheo, “sự hiện hữu của sanh vật ấy là do các món ăn ấy tác thành”, ... có phải các ông khéo thấy như thật với chánh trí tuệ không?
- Bạch Thế Tôn, có vậy.
- Nay các Tỷ-kheo, “do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ấy có thể bị đoạn diệt” [đối với vấn đề này], có phải các ông khéo thấy như thật với chánh trí tuệ không?
- Bạch Thế Tôn, có vậy.
- Nay các Tỷ-kheo, đối với tri kiến này được thanh tịnh như vậy, được làm cho trong sáng như vậy, nếu các ông chấp trước, lấy làm hãnh diện, truy cầu, xem là của mình, thì nay các Tỷ-kheo, các ông có thể hiểu ví dụ chiếc bè,⁷ nói pháp được giảng dạy là để vượt qua, không phải để nắm lấy?

⁷ M. I. 134.

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, đối với tri kiến này được thanh tịnh như vậy, được làm cho trong sáng như vậy, nếu các ông không chấp trước, không lấy làm hãnh diện, không truy cầu, không xem là của mình, thì này các Tỷ-kheo, các ông có thể hiểu ví dụ chiếc bè, nói pháp được giảng dạy là để vượt qua, không phải để nắm lấy?

– Bạch Thế Tôn, có.

402. – Này các Tỷ-kheo, có bốn món ăn giúp cho an trú các loài hữu tình đã sanh hay phò trợ các loài hữu tình sẽ sanh. Thế nào là bốn? Thứ nhất là đoàn thực hoặc thô hoặc tế, thứ hai là xúc thực, thứ ba là tư niệm thực và thứ tư là thức thực. Và này các Tỷ-kheo, bốn món ăn này, lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân?⁸ Bốn món ăn này lấy ái làm nhân duyên, lấy ái làm tập khởi, lấy ái làm sanh chủng, lấy ái làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo, ái này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Ái lấy thọ làm nhân duyên, lấy thọ làm tập khởi, lấy thọ làm sanh chủng, lấy thọ làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo, thọ này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Thọ lấy xúc làm nhân duyên, lấy xúc làm tập khởi, lấy xúc làm sanh chủng, lấy xúc làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo, xúc này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Xúc lấy sáu nhập làm nhân duyên, lấy sáu nhập làm tập khởi, lấy sáu nhập làm sanh chủng, lấy sáu nhập làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo, sáu nhập này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Sáu nhập lấy danh sắc làm nhân duyên, lấy danh sắc làm tập khởi, lấy danh sắc làm sanh chủng, lấy danh sắc làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo, danh sắc này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Danh sắc lấy thức làm nhân duyên, lấy thức làm tập khởi, lấy thức làm sanh chủng, lấy thức làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo, thức này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Thức lấy hành làm nhân duyên, lấy hành làm tập khởi, lấy hành làm sanh chủng, lấy hành làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo, các hành này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Các hành lấy vô minh làm nhân duyên, lấy vô minh làm tập khởi, lấy vô minh làm sanh chủng, lấy vô minh làm nguyên nhân. Như vậy, này các Tỷ-kheo, vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não được hiện hữu. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.

⁸ M. I. 67.

403. Trước đã nói: “Sanh duyên già, chết [do duyên sanh nên già, chết hiện khởi].” Nay các Tỷ-kheo, sanh duyên già, chết có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, sanh duyên già, chết. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Sanh duyên già, chết.

– Trước đã nói: “Hữu duyên sanh.” Nay các Tỷ-kheo, hữu duyên sanh có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, hữu duyên sanh. Như vậy, đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Hữu duyên sanh.

– Trước đã nói: “Thủ duyên hữu.” Nay các Tỷ-kheo, thủ duyên hữu có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, thủ duyên hữu. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Thủ duyên hữu.

– Trước đã nói: “Ái duyên thủ.” Nay các Tỷ-kheo, ái duyên thủ có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, ái duyên thủ. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Ái duyên thủ.

– Trước đã nói: “Thọ duyên ái.” Nay các Tỷ-kheo, thọ duyên ái có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, thọ duyên ái. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Thọ duyên ái.

– Trước đã nói: “Xúc duyên thọ.” Nay các Tỷ-kheo, xúc duyên thọ có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, xúc duyên thọ. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Xúc duyên thọ.

– Trước đã nói: “Sáu nhập duyên xúc.” Nay các Tỷ-kheo, sáu nhập duyên xúc có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, sáu nhập duyên xúc. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Sáu nhập duyên xúc.

– Trước đã nói: “Danh sắc duyên sáu nhập.” Nay các Tỷ-kheo, danh sắc duyên sáu nhập có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, danh sắc duyên sáu nhập. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Danh sắc duyên sáu nhập.

– Trước đã nói: “Thức duyên danh sắc.” Nay các Tỷ-kheo, thức duyên danh sắc có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, thức duyên danh sắc. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Thức duyên danh sắc.

– Trước đã nói: “Hành duyên thức.” Nay các Tỷ-kheo, hành duyên thức có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, hành duyên thức. Như vậy, đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Hành duyên thức.

– Trước đã nói: “Vô minh duyên hành.” Nay các Tỷ-kheo, vô minh duyên hành có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, vô minh duyên hành. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Vô minh duyên hành.

404. – Lành thay, nay các Tỷ-kheo! Các ông nói như vậy và Ta cũng nói như vậy: “Cái này có nên cái kia có, cái này sanh nên cái kia sanh”, như vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não cùng sanh khởi. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do vô minh đoạn diệt, xả ly một cách hoàn toàn nên các hành diệt; do các hành diệt nên thức diệt; do thức diệt nên danh sắc diệt; do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt; do sáu nhập diệt nên xúc diệt; do xúc diệt nên thọ diệt; do thọ diệt nên ái diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đều diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.

405. Trước đã nói: “Do sanh diệt nên già, chết diệt.” Nay các Tỷ-kheo, do sanh diệt nên già, chết diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, do sanh diệt nên già, chết diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do sanh diệt nên già, chết diệt.

– Trước đã nói: “Do hữu diệt nên sanh diệt.” Nay các Tỷ-kheo, do hữu diệt nên sanh diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, do hữu diệt nên sanh diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do hữu diệt nên sanh diệt.

– Trước đã nói: “Do thủ diệt nên hữu diệt.” Nay các Tỷ-kheo, do thủ diệt nên hữu diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, do thủ diệt nên hữu diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do thủ diệt nên hữu diệt.

– Trước đã nói: “Do ái diệt nên thủ diệt.” Nay các Tỷ-kheo, do ái diệt nên thủ diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, do ái diệt nên thủ diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do ái diệt nên thủ diệt.

– Trước đã nói: “Do thọ diệt nên ái diệt.” Nay các Tỷ-kheo, do thọ diệt nên ái diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, do thọ diệt nên ái diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do thọ diệt nên ái diệt.

– Trước đã nói: “Do xúc diệt nên thọ diệt.” Nay các Tỷ-kheo, do xúc diệt nên thọ diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, do xúc diệt nên thọ diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do xúc diệt nên thọ diệt.

– Trước đã nói: “Do sáu nhập diệt nên xúc diệt.” Nay các Tỷ-kheo, do sáu nhập diệt nên xúc diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, do sáu nhập diệt nên xúc diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do sáu nhập diệt nên xúc diệt.

– Trước đã nói: “Do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt.” Nay các Tỷ-kheo, do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt.

– Trước đã nói: “Do thức diệt nên danh sắc diệt.” Nay các Tỷ-kheo, do thức diệt nên danh sắc diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, do thức diệt nên danh sắc diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do thức diệt nên danh sắc diệt.

– Trước đã nói: “Do hành diệt nên thức diệt.” Nay các Tỷ-kheo, do hành diệt nên thức diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, do hành diệt nên thức diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do hành diệt nên thức diệt.

– Trước đã nói: “Do vô minh diệt nên hành diệt.” Nay các Tỷ-kheo, do vô minh diệt nên hành diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, do vô minh diệt nên hành diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do vô minh diệt nên hành diệt.

406. – Lành thay, này các Tỷ-kheo! Các ông nói như vậy và Ta cũng nói như vậy: “Cái này không có nên cái kia không có, cái này diệt nên cái kia diệt”, như vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên sáu nhập diệt, sáu nhập diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.

407. Nay các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, có còn chạy theo thời quá khứ, và suy nghĩ: “Ta có mặt trong thời quá khứ hay không có mặt trong thời quá khứ? Ta có mặt trong thời quá khứ như thế nào? Ta có mặt trong thời quá khứ, hình vóc như thế nào? Trước kia ta là gì và ta có mặt như thế nào trong thời quá khứ?”

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nay các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, có còn chạy theo thời vị lai, và suy nghĩ: “Ta sẽ có mặt trong thời vị lai⁹ hay ta sẽ không có mặt trong thời vị lai? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai như thế nào? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai, hình vóc như thế nào? Vị lai ta là gì và ta sẽ có mặt như thế nào trong thời vị lai?”

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nay các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, các ông có nghi ngờ gì về mình trong thời hiện tại: “Ta có mặt hay ta không có mặt? Ta có mặt như thế nào? Ta có mặt, hình vóc như thế nào? Hữu tình này từ đâu đến? Và rồi nó sẽ đi đâu?”

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nay các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, các ông có nói như sau: “Bậc Đạo sư không quá nặng nề¹⁰ đối với chúng ta. Chúng ta nói vì chúng ta tôn trọng bậc Đạo sư”?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nay các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, các ông có nói như sau: “Một Sa-môn nói với chúng tôi như vậy, các Sa-môn khác cũng nói như vậy, và còn chúng tôi không có nói như vậy”?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nay các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, các ông có tìm một vị Đạo sư khác không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nay các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, các ông có trở lui lại các giới cấm, tế tự đàn tràng¹¹ của các tục tử Sa-môn, Bà-la-môn [và nghĩ rằng] chúng là căn bản không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nay các Tỷ-kheo, có phải các ông chỉ nói những gì các ông tự biết, tự thấy,¹² tự ý thức được?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Lành thay, này các Tỷ-kheo! Nay các Tỷ-kheo, các ông đã được Ta giới thiệu Chánh pháp, pháp này thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự thân giác hiểu. Nay các Tỷ-kheo, pháp này thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả

⁹ M. I. 8.

¹⁰ MA. II. 309 viết rằng *garu* ở đây nghĩa là *bhārika*, nặng nề, gánh nặng, chịu đựng một cách miễn cưỡng.

¹¹ *Vatakotūhalamaṅgala*.

¹² Với con mắt trí tuệ. Xem MA. II. 309.

năng hướng thượng, được người trí tự thân giác hiểu. Tất cả những gì đã nói là do duyên này mà nói.

408. Nay các Tỷ-kheo, có ba sự hòa hợp mà một bào thai thành hình:¹³ Ở đây, cha mẹ có giao hợp và người mẹ không trong thời có thể thụ thai, và hương ẩm (*gandhabba*) không hiện tiền, như vậy bào thai không thể thành hình. Ở đây, cha và mẹ có giao hợp, và người mẹ trong thời có thể thụ thai, nhưng hương ẩm¹⁴ không hiện tiền, như vậy bào thai không thể thành hình. Và nay các Tỷ-kheo, khi nào cha mẹ có giao hợp, và người mẹ trong thời kỳ có thể thụ thai, và hương ẩm có hiện tiền; có ba sự hòa hợp như vậy thì bào thai mới thành hình. Rồi nay các Tỷ-kheo, người mẹ trong chín hay mười tháng mang bào thai ấy với sự lo âu lớn đối với gánh nặng ấy. Rồi nay các Tỷ-kheo, sau chín hay mười tháng, người mẹ sinh đẻ với sự lo âu lớn đối với gánh nặng ấy. Khi đã sinh, người mẹ nuôi [hài nhi ấy] với máu của mình. Nay các Tỷ-kheo, trong Luật của bậc Thánh, sữa của bà mẹ được xem là máu. Nay các Tỷ-kheo, đứa trẻ ấy, sau khi lớn lên, sau khi các căn đã thuần thục, chơi với những trò chơi¹⁵ dành cho các đứa trẻ như với cái cày nhỏ, chơi khăng, chơi nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đồ đồng bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ. Nay các Tỷ-kheo, đứa trẻ sau khi lớn lên, sau khi các căn do mắt nhận thức, được thuần thục, thọ hưởng đầy đủ năm món dục lạc; các sắc do mắt nhận thức, sắc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn; các tiếng do tai nhận thức...; các hương do mũi nhận thức...; các vị do lưỡi nhận thức...; các xúc do thân cảm xúc; các xúc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục.

409. Khi người đó thấy sắc¹⁶ bằng mắt, người đó tham ái¹⁷ đối với sắc đẹp, người đó ghét bỏ đối với sắc xấu, người đó sống niệm không an trú trên thân, với một tâm nhỏ mọn.¹⁸ Người đó không như thật tuệ tri Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát,¹⁹ chính nhờ chúng mà các ác, bất thiện pháp của người đó được trừ diệt, không có dư tàn. Như vậy, đối diện với thân, sơ [thuận, nghịch],²⁰ có cảm thọ nào khởi lên: Lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, người đó tùy hỷ, hoan nghênh, tham trước thọ ấy. Vì tùy hỷ, hoan nghênh, tham trước cảm thọ ấy nên dục hỷ sanh; có tâm dục hỷ đối với những cảm thọ ấy, tức là chấp thủ. Do duyên thủ nên hữu sanh; do duyên hữu nên sanh sinh khởi; do duyên sanh nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Khi người đó nghe tiếng với tai... (như trên). Khi người đó ngửi hương với

¹³ M. II. 157; Miln. 123; Divy. I. 440.

¹⁴ MA. II. 310 giải thích *gandhabba* là loài hữu tình vào trong bào thai... loài hữu tình sắp sửa nhập thai (*tatrūpagasatta*).

¹⁵ D. 16, *Mahāparinibbāna Sutta* (Kinh Đại Bát-niết-bàn).

¹⁶ S. IV. 120, 184.

¹⁷ *Sārajjāti*. MA. II. 311 viết *rāgaṃ uppādeti*. S. IV. 120, 184 viết *adhimuccati*.

¹⁸ *Parittacetasa*, trái với *appamāṇacetasa*.

¹⁹ Thường liên hệ đến Bốn vô lượng tâm.

²⁰ Giải thích là tham và sân. Xem MA. II. 311.

mũi... (như trên). Khi người đó ném vạ với lưỡi... (như trên). Khi người đó cảm xúc với thân... (như trên). Khi người đó nhận thức pháp với ý, người đó tham ái đối với pháp tốt, ghét bỏ đối với pháp xấu. Người đó sống niệm không an trú trên thân, với một tâm nhỏ mọn. Người đó không như thật tuệ tri đến Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, chính nhờ chúng mà các ác, bất thiện pháp của người đó được trừ diệt, không còn dư tàn. Như vậy, đối diện với thân, sơ [thuận, nghịch], có cảm thọ nào khởi lên: Lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, người đó tùy hỷ, hoan nghênh, tham trước cảm thọ ấy. Vì người đó tùy hỷ, hoan nghênh, tham trước cảm thọ ấy nên dục hỷ sanh. Có tâm dục hỷ đối với những cảm thọ ấy, tức là chấp thủ. Do duyên thủ nên hữu sanh; do duyên hữu nên sanh sinh khởi; do duyên sanh nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.

410. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự chứng ngộ với thượng trí thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn, Bà-la-môn, thiên, nhơn, lại tuyên thuyết điều Như Lai đã chứng ngộ. Như Lai thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa. Như Lai truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, thanh tịnh. Người gia trưởng hay con vị gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nào nghe pháp ấy; sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng kính ngưỡng Như Lai. Khi có lòng kính ngưỡng, vị ấy suy nghĩ: “Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Sau một thời gian, người ấy bỏ tài sản nhỏ hay bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu, tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

411. Khi đã xuất gia như vậy, vị ấy sống thành tựu học pháp chánh hạnh, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Vị ấy từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, sống thanh tịnh, không có trộm cắp; từ bỏ tà hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống hạnh viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ; từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ trên sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt, không phản lại đối với đời; từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không đến nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thoải mái trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp; từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, nói những lời nói không

lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người; từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Vị ấy từ bỏ làm hại đến các hột giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát, nhạc, trình diễn, từ bỏ trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thơm và các thời trang; từ bỏ dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ nhận vàng bạc; từ bỏ nhận các hạt sống; từ bỏ nhận thịt sống; từ bỏ nhận đàn bà, con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương và đất đai; từ bỏ nhận người môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc, đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá. Vị ấy biết đủ với tấm y để che thân, với đồ ăn khát thực để nuôi bụng, đến tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Ví như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, Tỷ-kheo biết đủ với tấm y để che thân, với đồ ăn khát thực để nuôi bụng, đến tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Vị ấy nhờ thành tựu Thánh giới uẩn này nên hưởng được lạc thọ, nội tâm không lỗi lầm. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu, bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... (như trên)... mũi ngửi hương... (như trên)... lưỡi nếm vị... (như trên)... thân cảm xúc... (như trên)... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu, bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy nhờ sự hộ trì cao quý các căn ấy, nên hưởng lạc thọ, nội tâm không lỗi lầm. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, im lặng đều tỉnh giác.

412. Vị ấy với sự thành tựu Thánh giới uẩn này, với sự thành tựu Thánh hộ trì các căn này, và với Thánh chánh niệm tỉnh giác này, lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch như khu rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đồng rơm. Sau khi đi khát thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm

hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trao cử hồi quá, vị ấy sống không trao cử hồi quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trao cử hồi quá. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

413. Vị ấy, sau khi từ bỏ năm triền cái làm ô nhiễm tâm, làm cho yếu ớt trí tuệ, vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

414. Khi vị ấy thấy sắc bằng mắt, vị ấy không tham ái đối với sắc đẹp, không ghét bỏ đối với sắc xấu, vị ấy sống an trú niệm trên thân, với tâm vô lượng. Vị ấy như thật tuệ tri Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; chính nhờ chúng mà các ác, bất thiện pháp của vị ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Như vậy, vị ấy từ bỏ [thuận, nghịch], có cảm thọ nào khởi lên: Lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ; vị ấy không tùy hỷ, không hoan nghênh, không tham trước thọ ấy. Vì vị ấy không tùy hỷ, không hoan nghênh, không tham trước thọ ấy, nếu có dục hỷ nào đối với các cảm thọ, dục hỷ ấy được trừ diệt; do dục hỷ của vị ấy diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Khi vị ấy nghe tiếng bằng tai... (như trên). Khi vị ấy ngửi hương bằng mũi... (như trên). Khi vị ấy nếm vị bằng lưỡi... (như trên). Khi vị ấy cảm xúc bằng thân... (như trên). Khi vị ấy nhận thức pháp bằng ý, vị ấy không tham ái đối với pháp tốt, không ghét bỏ đối với pháp xấu. Vị ấy sống an trú niệm trên thân, với tâm vô lượng. Vị ấy như thật tuệ tri Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Chính nhờ chúng mà các ác, bất thiện pháp của vị ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Như vậy, vị ấy đoạn trừ [thuận, nghịch], có cảm thọ nào khởi lên: Lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ; vị ấy không tùy hỷ, không hoan nghênh, không tham trước thọ ấy. Vì vị ấy không tùy hỷ, không hoan nghênh, không tham trước thọ ấy, nếu có dục hỷ nào đối với các cảm thọ, dục hỷ ấy được trừ diệt, do dục hỷ của vị ấy diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo, các ông hãy thọ trì ái tận giải thoát này, được Ta nói một cách tóm tắt, nhưng [phải nhớ là] Tỷ-kheo Sāti, con người đánh cá, đã bị mắc trong cái lưới lớn của ái, trong sự rối loạn của ái.²¹

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

²¹ M. I. 383.